

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác quản lý rác thải nhựa đại dương của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai công tác quản lý rác thải nhựa đại dương của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thay đổi hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy; khuyến khích lối sống xanh, tiêu dùng bền vững và ứng xử thân thiện với môi trường.

Tăng cường các hoạt động thu gom, phân loại, tái chế, tái sử dụng rác thải nhựa trong các cơ sở giáo dục nhằm giảm thiểu lượng rác thải phát sinh, góp phần ngăn ngừa rác thải nhựa rò rỉ ra môi trường biển và đại dương.

Lồng ghép công tác tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về bảo vệ môi trường với các phong trào thi đua của ngành giáo dục, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu quản lý rác thải nhựa đại dương giai đoạn 2026–2030, hướng tới tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện kế hoạch phân loại phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn được xem là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị; đẩy mạnh công tác xã hội hóa để huy động tối đa các nguồn lực tham gia vào công tác phân loại phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn.

Các cơ sở giáo dục, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành GDĐT phải tiên phong, gương mẫu thực hiện nghiêm túc việc phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn; đồng thời tham gia tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, hộ gia đình, cá nhân nơi cư trú cùng thực hiện.

3. Mục tiêu

3.1. Năm 2026

100% cơ sở giáo dục (CSGD) ban hành kế hoạch, xây dựng mô hình phân loại rác tại nguồn phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

100% cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được

tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa và trách nhiệm trong việc giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.

Các cơ sở giáo dục phấn đấu giảm từ 50% đến 70% việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy so với năm 2025.

3.2. Năm 2030

100% cơ sở giáo dục triển khai và duy trì mô hình phân loại rác tại nguồn ngăn ngừa rác thải nhựa rò rỉ ra môi trường biển và đại dương, hình thành thói quen sống xanh, góp phần xây dựng môi trường học đường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương

Tuyên truyền, đào tạo và thay đổi hành vi: Xây dựng các chương trình truyền thông thường xuyên, có hệ thống nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên về tác hại của nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường biển và sức khỏe. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, trách nhiệm và thay đổi hành vi trong sử dụng sản phẩm nhựa, đồng thời khuyến khích thực hiện tái chế, tái sử dụng và chuyển sang sản phẩm thân thiện môi trường. Lồng ghép giáo dục hành vi và hình thành thói quen sống xanh trong sinh hoạt lớp, tiết học và trải nghiệm thực tế để hình thành nhận thức và hành vi bền vững từ sớm.

Ứng dụng công nghệ và truyền thông sáng tạo: Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong truyền thông như xây dựng video, infographic, tổ chức thi trực tuyến; khai thác mạng xã hội học đường và thư viện số tài liệu môi trường để lan tỏa thông điệp “Trường học không rác nhựa”. Phát động các cuộc thi sáng tạo tuyên truyền về bảo vệ môi trường biển và giảm thiểu rác thải nhựa, đồng thời tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế cho học sinh tại các khu vực ven biển.

Động viên, khen thưởng và nhân rộng mô hình: Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có sáng kiến và thành tích trong giảm thiểu rác thải nhựa; tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, lựa chọn và nhân rộng các mô hình hiệu quả trên toàn tỉnh. Tăng cường truyền thông về các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường để nâng cao ý thức chấp hành và giám sát cộng đồng.

2. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình “Trường học giảm thiểu rác thải nhựa”

Triển khai mô hình “Trường học giảm thiểu rác thải nhựa” tại các cơ sở giáo dục với các nhiệm vụ trọng tâm: khảo sát, đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom, xử lý rác thải nhựa; xây dựng kế hoạch giảm thiểu phù hợp theo từng cấp học và địa phương; thay thế nhựa dùng một lần bằng vật dụng thân thiện môi trường; tổ chức phân loại, thu gom, tái chế chất thải tại nguồn; theo dõi, đánh giá định kỳ để điều chỉnh và nhân rộng mô hình. Tiêu chí đánh giá gồm: tỷ lệ học sinh phân loại

rác đúng, tỷ lệ sử dụng đồ dùng cá nhân thay nhựa dùng một lần, số buổi truyền thông, sinh hoạt chuyên đề mỗi học kỳ. Giai đoạn đầu, thí điểm tại các cấp học chọn hai trường ven biển và một trường miền núi để đánh giá, điều chỉnh trước khi mở rộng.

Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường biển vào các môn học như Khoa học Tự nhiên, Địa lý, Giáo dục Công dân, Hoạt động Trải nghiệm,... phù hợp chương trình giáo dục phổ thông, nhấn mạnh thực tiễn và giáo dục hành vi ứng xử môi trường.

Phát động các phong trào thi đua chuyên đề như “Trường học không rác nhựa”, “Học sinh làm bạn với biển”; tổ chức Ngày hành động môi trường học đường cấp tỉnh, lồng ghép với Ngày Đại dương Thế giới (8/6) và Ngày Môi trường Thế giới (5/6).

Xây dựng phong trào “Liên kết xanh – Trường học ven biển” nhằm kết nối các trường ven biển, chia sẻ sáng kiến, kinh nghiệm và cùng hành động bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu rác thải nhựa.

3. Phối hợp liên ngành và mở rộng tác động xã hội

Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu tổ chức chiến dịch làm sạch bờ biển, sông, kênh rạch trên địa bàn tỉnh.

Định kỳ tổ chức ra quân làm sạch bãi biển với sự tham gia của học sinh, giáo viên, phụ huynh, đoàn viên thanh niên và cộng đồng dân cư.

Thiết lập quan hệ kết nghĩa giữa các trường ven biển để hỗ trợ triển khai giáo dục môi trường và mô hình giảm thiểu rác thải nhựa.

Phối hợp chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng mở rộng truyền thông, nhân rộng mô hình, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường biển, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương.

(Có Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch kèm theo)

III. KINH PHÍ

Dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của Sở GDĐT để trình UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phòng Giáo dục Thường xuyên và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tham mưu phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Văn phòng Sở phối hợp với các đơn vị thuộc Sở, các cơ quan báo chí để chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các nội dung, tình hình triển khai, kết quả đạt được của Kế hoạch.

c) Phòng Giáo dục Trung học, Giáo dục Mầm non và Tiểu học rà soát, tích hợp, lồng ghép, bổ sung nội dung theo Kế hoạch này vào chương trình chính khoá và các hoạt động giáo dục đối với người học.

d) Phòng Tài chính: Tham mưu Giám đốc Sở bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác để tổ chức các hoạt động cấp tỉnh; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục

Chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết của đơn vị **trước ngày 30/11 hằng năm**, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể. Tổ chức các hoạt động sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Hằng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Kế hoạch của trường học đến cơ quan trực tiếp quản lý.

3. UBND các xã, phường và đặc khu

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện tại địa phương. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện mô hình.

4. Chế độ báo cáo và giám sát

Các phòng, đơn vị thuộc Sở và UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm, gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Giáo dục thường xuyên và Công tác học sinh, sinh viên*) trước ngày **01/12** hằng năm để tổng hợp, trao đổi với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các xã, phường, đặc khu (phối hợp);
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (để biết);
- Các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (thực hiện);
- Lưu: VT, GDTXHSSV_{CTHN}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thắng